

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST.
Ngày 30-6-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Nhung;

Ông Nguyễn Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hảnh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại nhà văn hóa xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1998, tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U và bà Trần Thị S; có vợ không đăng ký kết hôn; con: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 169/QĐ ngày 17/10/2019 của Công an xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Văn V với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Đã nộp phạt ngày 20/10/2019); tiền án: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 10578/UBND ngày 27/9/2012 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản đã chấp hành xong; ngày 26/9/2016 bị công an xã N, huyện T, tỉnh Long An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong; tại Bản án số 17/2017/HSST ngày 08/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài

sản” đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến nay; bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Thị Cẩm N (M), sinh năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Bé N; có chồng không đăng ký kết hôn; con: Không có; tiền sự, tiền án: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến nay; bị cáo có mặt.

Người làm chứng: Anh Đặng Trung H, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/02/2020, Công an thị xã Trảng Bàng bắt quả tang Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Cẩm N đang bán trái phép 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín, bên trong chứa tinh thể trong suốt (nghỉ là chất ma túy) cho Đặng Trung H, sinh năm 1993, với số tiền 500.000 đồng tại quán cà phê “G” thuộc ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín bên trong chứa tinh thể trong suốt (ký hiệu M), tiền Việt Nam 500.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ ngày 25/02/2020, H điện thoại cho V hỏi mua 01 bịch chất ma túy và 01 ống thủy tinh trong suốt dạng phễu (nỏ) với số tiền 500.000 đồng thì V đồng ý và hẹn đến quán cà phê “G” thuộc ấp B, xã P, thị xã T để giao nhận. V nói cho N (là vợ của V) biết và rủ N đi mua chất ma túy về bán cho H thì N đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số 63H6-9243 chở N đến khu vực chợ A thuộc xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh gặp người thanh niên tên “T” (không rõ địa chỉ) mua một bịch chất ma túy và 01 ống thủy tinh trong suốt dạng phễu với số tiền 500.000 đồng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, V và N đến điểm hẹn để gặp H bán 01 bịch chất ma túy thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, vào khoảng 13 giờ ngày 25/02/2020, V và N còn bán trái phép 01 bịch chất ma túy cho H với số tiền 400.000 đồng. Riêng V, khoảng tháng 01/2020, còn bán trái phép 01 bịch chất ma túy cho H với số tiền 300.000 đồng. Lời khai của V, N phù hợp với lời khai của H.

Tại Kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 26/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0721 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSTrB ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Cẩm N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo V không có tài sản nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm N từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo N không có tài sản nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với những chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng, đã có đủ cơ sở xác định: Từ khoảng tháng 01 năm 2020 đến ngày 25/02/2020, Nguyễn Văn V có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Trung H được 03 lần, Nguyễn Thị Cẩm N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Trung H được 02 lần. Trong đó lần bị bắt quả tang, V và N bán cho H khối lượng 0,0721 gam Methamphetamine

đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do đó đủ căn cứ kết luận bị cáo **Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Cẩm N (M)** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo thực hiện nhiều lần mua bán ma túy nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Cụ thể, các bị cáo biết việc sử dụng trái phép chất ma túy gây nguy hại cho sức khỏe con người, nhưng các bị cáo vẫn cố ý mua chất ma túy về để bán cho đối tượng nghiện ma túy sử dụng nhằm mục đích thu lợi bất chính đồng thời tiếp tay cho những đối tượng này đi vào con đường tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, nên khi quyết định hình phạt có xem xét đến vai trò, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo cụ thể như sau:

Đối với bị cáo **Nguyễn Văn V**: Bị cáo là người chủ động rủ rê và cùng bị cáo N đi mua ma túy để bán lại cho H. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu do: Bị cáo bị đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản đã được coi chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo có một án tích về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa; bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú lần phạm tội khác. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo V theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm N (M)**: Sau khi được rủ rê thì bị cáo cùng bị cáo V thực hiện hành vi mua bán ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo V đối với số lượng ma túy mà bị cáo V đã mua bán. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú lần phạm tội khác nên được hưởng các quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo V. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xét mức đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Cẩm N (M), Đặng Trung H**, Công an thị xã Trảng Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Riêng người thanh niên tên “T” đã bán

ma túy cho V, N hiện không rõ địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra cần tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 500.000 đồng, thu của bị cáo N là tiền bị cáo thu lợi từ hành vi mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen-hồng, số Imei: 863481049850058, sim số 0346804522, thu của bị cáo V là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave alpha, màu sơn: đỏ, biển số 63H6-9243, số máy: HC08E-0008183, số khung: RLHHC08012Y008188, dung tích xi lanh: 97 cm³. Bị cáo V dùng vào việc mua bán ma túy, hiện không xác định được chủ sở hữu. Ngày 15 tháng 5 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã thông báo truy tìm chủ sở hữu. Cần giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng tiếp tục thông báo, nếu hết thời hạn một năm kể từ ngày thông báo nhưng chưa xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

- Đối với một ống thủy tinh trong suốt dạng phễu là công cụ dùng để sử dụng ma túy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn V là của bị cáo không liên quan đến vụ án cần tuyên trả cho bị cáo V.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2020.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Cẩm N (M)** 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

Tiền Việt Nam 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen-hồng, số Imei: 863481049850058, sim số 0346804522.

2.2. Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Một ống thủy tinh trong suốt dạng phễu.

2.3. Giao chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng tiếp tục thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave alpha, màu sơn: đỏ, biển số 63H6-9243, số máy: HC08E-0008183, số khung: RLHHC08012Y008188, dung tích xi lanh: 97 cm³. Nếu hết thời hạn một năm kể từ ngày thông báo nhưng không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

2.4. Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn V một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn V.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Cẩm N (M) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho các bị cáo, biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TX. Trảng Bàng;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công an thị xã Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA TX Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường